

CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí VN (PGD)

25.800 đồng – GIẢM



Đinh Thị Như Hoa

Chuyên viên cao cấp

hoa.dinh@vcsc.com.vn

+84 8 3 914 3588 ext. 140

Kết quả lợi nhuận

Giá mục tiêu 25.800 đồng
Tỷ lệ giảm 16%

Dầu khí

Vốn hóa thị trường	63,1 triệu USD
SL cổ phiếu lưu hành	43 triệu
Mức cao nhất 12 tháng	27.500 đồng
Mức thấp nhất 12 tháng	44.000 đồng

TL sở hữu nước ngoài	8%
Giới hạn TL sở hữu NN	49%

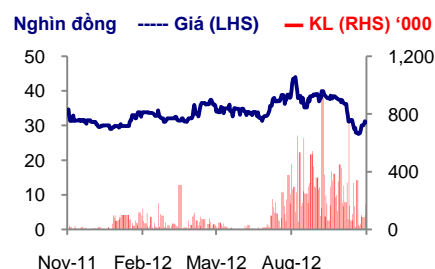
Cơ cấu cổ đông

Tổng CT Khí Việt Nam	50,5%
NĐT nước ngoài	8,0%
Khác	41,5%

Mô tả công ty

CTCP Phân phối Khí áp thấp Dầu khí VN (PGD) là công ty phân phối khí. Khí âm có nguồn gốc từ công ty mẹ, Tổng CT Khí VN (GAS), chế biến thành khí khô và sau đó phân phối qua các đường ống đến hộ công nghiệp trong các KCN miền Đông Nam Việt nam. Sự phụ thuộc của PGD vào một nhà cung cấp (GAS) ảnh hưởng đến khả năng duy trì biên lợi nhuận gộp.

Diễn biến giá



See important disclosure at the end of this document

Lợi nhuận tiếp tục giảm

PGD đạt doanh thu 4.058 tỷ đồng, tăng 71% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng lợi nhuận ròng chỉ đạt 157 tỷ đồng, giảm 39%. Như đã dự báo trước đây, việc tăng giá khí khô và hồi tố đã tác động tiêu cực lên lợi nhuận 9 tháng đầu năm. Biên lợi nhuận gộp giảm một nửa xuống 9,7%. PVGas (GAS), công ty mẹ của PGD, dự kiến sẽ tăng giá khí khô thêm 20% nữa trong năm 2013, khiến biên lợi nhuận gộp giảm tiếp xuống 6,9%. Chúng tôi dự báo lợi nhuận năm 2013 sẽ giảm 21% và giữ nguyên khuyến nghị GIẢM với giá mục tiêu chỉ còn 25.800 đồng/cổ phiếu (TL giảm 16%).

Lợi nhuận 9 tháng đầu năm giảm do tăng giá khí khô và hồi tố

Trong báo cáo trước, chúng tôi đã chỉ ra PGD sẽ phải tính toán lại lợi nhuận Quý 2 do việc tăng giá khí được thông qua vào tháng tám nhưng có hiệu lực hồi tố từ ngày 01/04 (Quyết định 102). Giá khí khô tăng 26% từ mức 8,35USD/MMBTU lên 10,55USD/MMBTU. Thay vì tính toán lại lợi nhuận Quý 2, Công ty đã đưa khoản lỗ 226 tỷ đồng vào Quý 3 để lý giải việc điều chỉnh giá.

PGD cho rằng sẽ lỗ vào Quý 4 nhưng chúng tôi tin rằng Công ty sẽ có lãi

PGD ước lỗ 54 tỷ đồng trong Quý 4 do chi phí bán hàng và quản lý cao hơn, dự kiến tăng gấp đôi từ 51 tỷ đồng trong Quý 3 lên 104 tỷ đồng trong Quý 4. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có những điểm chưa thống nhất trong cách dự báo lợi nhuận của PGD trong Quý 4: lãi tiền gửi ngân hàng và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được hoàn nhập. Theo ước tính của chúng tôi, PGD có thể đạt lợi nhuận sau thuế khoảng 59 tỷ đồng trong Quý 4. (xem Hình 1).

Giá bán thực tế thấp hơn dự báo của chúng tôi

Chúng tôi hạ giả định giá bán trung bình 4,6% xuống 10,77USD/MMBTU cho phù hợp hơn với giá bán thực tế. Tuy nhiên, PGD không thay đổi giá bán cho PGS và CNG Việt nam. Dù vậy, chúng tôi cho rằng PGD sẽ cung cấp 600 triệu m³ (24 triệu MMBTU) trong năm 2012 thay cho dự báo ban đầu 588 triệu m³ (23,3 MMBTU). Theo đó, dự báo lợi nhuận của chúng tôi giảm từ 250 tỷ đồng xuống 216 tỷ đồng. PGD hiện đang giao dịch tại mức 6,1 lần với EPS năm 2012 là 5.026 đồng.

23/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền thanh toán cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2012

Công ty sẽ thanh toán cổ tức bằng tiền mặt 1.000 đồng/cổ phiếu (lợi suất cổ tức 3,2%) và ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/11. PGD có kế hoạch trả tổng cộng 2.000 đồng/cổ phiếu cho năm 2012 (đã thông qua tại ĐHCĐ). Chúng tôi dự báo PGD sẽ trả thêm 1.000 đồng/cổ phiếu trong năm 2013. Tổng lợi suất cổ tức là 6,5% cho năm 2012.

Triển vọng 2013 bi quan, lợi nhuận có thể giảm 21%

Tổng Công ty Khí Việt nam có kế hoạch tăng trung bình 20% giá khí từ 9,73 USD/MMBTU lên 11,69 USD/MMBTU trong năm 2013. Tuy nhiên, chúng tôi dự báo PGD sẽ có thể chuyển dịch phần lớn nhưng không phải tất cả giá khí đầu vào tăng vào giá bán. Chúng tôi dự báo biên lợi nhuận gộp sẽ giảm từ 8,4% trong năm 2012 xuống còn 6,9% trong năm 2013. Năm FY13, chúng tôi dự báo PGD sẽ tăng doanh thu 24% đạt 6.601 tỷ đồng trong khi lợi nhuận ròng sẽ giảm 21% xuống còn 171 tỷ đồng (xem bảng 2).

Bảng 1: So sánh dự báo Quý 4 của PGD và VCSC

tỷ đồng	Dự báo của PGD					Dự báo của VCSC	
	1Q12	2Q12	3Q12	4Q12	FY12	4Q12	FY12
Lợi nhuận hoạt động	89	275	(235)	(54)	75	(2)	128
Lãi tiền gửi ngân hàng	9	10	9	-	28	9	37
Hoàn nhập thuế TNDN	-	-	-	70	70	53	53
Lợi nhuận sau thuế	98	285	-226	16	173	59	216

Bảng 2: Tóm tắt lợi nhuận

	Đơn vị	11A	1Q12	2Q12	3Q12	4Q12E	FY12	FY13
Doanh thu	tỷ đồng	3.342	1.028	1.620	1.410	1.291	5.428	6.621
Sản lượng	MMBTU	21,3	4,56	7,16	6,36	5,91	23,99	25,04
Giá bán tr/bình:	\$/MMBTU	7,56	10,90	10,92	10,71	10,56	10,77	12,74
PGS & CNG VN	\$/MMBTU	6,69	8,15	8,17	8,13	8,12	8,14	9,96
Khách hàng khác	\$/MMBTU	7,81	11,53	11,35	11,26	11,00	11,15	13,16
Giá vốn hàng bán	tỷ đồng	2.814	869	1.200	1.597	1.236	4.902	6.147
Giá khí tr/bình	\$/MMBTU	6,37	9,08	9,64	10,08	9,97	9,73	11,69
PGS & CNG VN	\$/MMBTU	6,16	7,75	7,77	7,73	7,72	7,74	9,56
Khách hàng khác	\$/MMBTU	6,36	8,35	10,55	10,55	10,55	10,14	12,19
Lợi nhuận gộp	tỷ đồng	529	159	420	(187)	55	477	477
Biên LN gộp	%	15,8	15,5	25,9	(13,2)	4,2	8,4	6,9
Lợi nhuận ròng	tỷ đồng	304	98	285	(226)	59	238	161
Biên LN ròng	%	9,1	9,6	17,6	(16,0)	4,2	4,0	2,6

Báo cáo tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

KQLN	FY11	FY12E	FY13E	FY14E	FY15E	CDKTK	FY11	FY12E	FY13E	FY14E	FY15E
Doanh thu thuần	3.342	5.349	6.601	8.676	11.516	Tài sản					
- Giá vốn hàng bán	-2.814	-4.902	-6.147	-8.210	-10.982	+ Tiền và tương đương	773	673	512	634	706
Lợi nhuận gộp	529	447	454	466	534	+ Đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0	0	0
- Chi phí bán hàng	-129	-153	-189	-200	-265	+ Các khoản phải thu	583	761	975	1.329	1.827
- Chi phí quản lí DN	-28	-55	-68	-90	-119	+ Hàng tồn kho	9	28	35	47	63
Lợi nhuận thuần HĐKD	371	239	196	177	150	+ Tài sản ngắn hạn khác	64	64	64	64	64
- (Lỗ) / lợi tỷ giá	0	0	0	0	0	Tổng tài sản ngắn hạn	1.429	1.526	1.587	2.075	2.660
- Lợi nhuận khác	34	49	31	39	44	+ Tài sản dài hạn	342	527	870	941	1.034
Lợi nhuận khác	405	288	228	216	194	+ Khấu hao lũy kế	-45	-99	-180	-265	-351
- Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0	+ Tài sản dài hạn	296	428	691	676	684
Lợi nhuận trước thuế	405	288	228	216	194	+ Đầu tư TC dài hạn	0	0	0	0	0
- Thuế TNDN	-101	-72	-57	-54	-49	+ Tài sản dài hạn khác	3	3	3	3	3
LNST	304	216	171	162	146	Tổng tài sản dài hạn	299	431	694	679	687
- Lợi ích CĐ thiểu số	0	0	0	0	0	Tổng Tài sản	1.728	1.956	2.281	2.753	3.347
LNST của CĐ CT Mẹ	304	216	171	162	146	Nợ & Vốn chủ sở hữu					
EPS (đ)	7.081	5.026	3.977	3.770	3.398	+ Phải trả ngắn hạn	808	881	1.104	1.475	1.973
EBITDA	417	341	308	301	280	+ Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Khấu hao	-12	-54	-81	-85	-86	+ PT ngắn hạn khác	42	67	83	109	145
Tăng trưởng doanh thu	57,4	60,0	23,4	31,4	32,7	Nợ ngắn hạn	850	948	1.188	1.584	2.118
Tăng trưởng LN HĐKD	39,2	-35,7	-17,7	-10,0	-14,9	+ Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tăng trưởng EBIT	40,0	-29,0	-20,9	-5,2	-9,9	+ Phải trả dài hạn	0	0	0	0	0
Tăng trưởng EPS	39,9	-29,0	-20,9	-5,2	-9,9	Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Chỉ số KN sinh lợi						Tổng nợ	850	948	1.188	1.584	2.118
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15,8	8,4	6,9	5,4	4,6	+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0	0
Tỷ suất LNST	9,1	4,0	2,6	1,9	1,3	+ Thặng dư	0	0	0	0	0
ROE DuPont	38,1	22,9	16,2	14,3	12,2	+ Vốn điều lệ	429	429	429	429	429
ROA DuPont	22,5	11,7	8,1	6,4	4,8	+ LN chưa phân phối	449	579	664	740	800
Tỷ suất EBIT	12,1	5,4	3,4	2,5	1,7	+ Lợi ích CĐ thiểu số	0	0	0	0	0
LNST / LNST	75,0	75,0	75,0	75,0	75,0	Vốn chủ sở hữu	878	1.008	1.093	1.169	1.229
LNST / EBIT	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	Tổng cộng nguồn vốn	1.728	1.956	2.281	2.753	3.347
Vòng quay tổng tài sản	2,5	2,9	3,1	3,4	3,8	Lưu chuyển tiền tệ					
Đòn bẩy tài chính	1,7	2,0	2,0	2,2	2,5	Tiền đầu năm	432	773	673	512	634
ROIC	38,1	22,9	16,2	14,3	12,2	Lợi nhuận sau thuế	304	216	171	162	146
Chỉ số HQ vận hành						+ Khấu hao lũy kế	12	54	81	85	86
Số ngày phải thu	1,1	1,4	1,9	1,8	1,8	+ Điều chỉnh	-71	0	0	0	0
Số ngày tồn kho	49,9	45,8	48,0	48,5	50,0	+ Thay đổi vốn lưu động	325	-99	18	31	20
Số ngày phải trả	65,6	62,9	58,9	57,3	57,3	Tiền từ hoạt động KD	569	170	269	278	251
TG luân chuyển tiền	-14,6	-15,6	-9,1	-7,0	-5,4	+ Thanh lý TSCĐ	4	0	0	0	0
COGS / Hàng tồn kho	340,5	261,5	194,1	199,5	199,6	+ Chi mua sắm TSCĐ	-132	-185	-344	-70	-93
Chỉ số TK/đòn bẩy TC						+ Tăng (giảm) đầu tư	0	0	0	0	0
CS thanh toán hiện hành	1,7	1,6	1,3	1,3	1,3	+ Các h/động ĐT khác	29	0	0	0	0
CS thanh toán nhanh	1,7	1,6	1,3	1,3	1,2	Tiền từ hoạt động đầu tư	-99	-185	-344	-70	-93
CS thanh toán tiền mặt	0,9	0,7	0,4	0,4	0,3	+ Cổ tức đã trả	-129	-86	-86	-86	-86
Nợ / Tài sản	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	+ Tăng (giảm) vốn	0	0	0	0	0
Nợ / Vốn sử dụng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	+ Thay đổi nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ / Vốn CSH	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	+ Thay đổi nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Nợ ngắn hạn / Vốn CSH	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	+ Các hoạt động TC khác	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn / Vốn CSH	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Tiền từ hoạt động TC	-128	-86	-86	-86	-86
Khả năng TT lãi vay	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Tổng lưu chuyển tiền tệ	341	-101	-160	122	72
						Tiền cuối năm	773	673	512	634	706

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Đinh Thị Như Hoa, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20%
THÊM VÀO	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10%
GIẢM	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20%
KHÔNG KHUYẾN NGHỊ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

Trụ sở chính

Tháp Tài Chính Bitexco, Lầu 15
2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 4 6262 6999

Phòng giao dịch

136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Giám Đốc

Robert Zielinski, ext 145
robert.zielinski@vcsc.com.vn

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Trưởng phòng cao cấp, Vũ Thanh Tú, ext 105

Trưởng phòng, Tôn Minh Phương, ext 146

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

CV cao cấp, Nguyễn Xuân Huy, ext 139

CV cao cấp, Nguyễn Thế Anh, ext 194

Chuyên viên, Vũ Hoàng Việt, ext 143

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

Chuyên viên, Phạm Thùy Dương, ext 130

Chuyên viên, Nguyễn An Thiên Trang, ext 116

CV vĩ mô, Nguyễn Duy Phong, ext 120

CV PTKT, Nguyễn Thế Minh, ext 142

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.
+84 8 3914 3588, ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+84 8 3914 3588, ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+84 8 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà Nội

Nguyễn Huy Quang
+84 4 6262 6999, ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Lịch sử khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu
29/08/2012	GIẢM	37.700	32.200
05/06/2012	NĂM GIỮ	33.600	36.800
28/02/2011	THÊM VÀO	36.000	43.000